

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2887 /QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 16 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin
huyện Hớn Quản, nhiệm kỳ 2010-2015.**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản;

Xét đề nghị của ông Phạm Văn Hiến - Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản tại Tờ trình số 03/TTr-HCD ngày 27/10/2010 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2036/TTr - SNV ngày 10/12/2010,

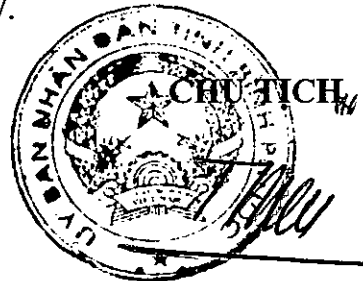
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này bản Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản đã được Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản, nhiệm kỳ 2010-2015 thông qua ngày 12/10/2010.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản, Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng: NC;
- Sở Nội vụ: 03 bản;
- Lưu: VT. C606 12 K



Trương Tấn Thiệu

ĐIỀU LỆ

**Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin
huyện Hớn Quản, nhiệm kỳ 2010-2015.**
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2887 /QĐ-UBND
ngày 16/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước*).

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tôn chỉ, mục đích.

1. Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản (dưới đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội từ thiện. Hội đoàn kết, tập hợp các nạn nhân bị ảnh hưởng của chất độc hóa học và cụ thể là chất độc da cam/dioxin do các công ty Mỹ sản xuất và quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam và các tầng lớp nhân dân trong và ngoài huyện, tự nguyện tham gia khắc phục hậu quả của chất độc da cam/dioxin, nhằm góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh", vì lợi ích của nạn nhân chất độc da cam.

2. Hội được thành lập nhằm huy động mọi nguồn lực, tiềm năng của xã hội, của các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện, tạo điều kiện giúp đỡ để những nạn nhân chất độc da cam và gia đình của họ hòa nhập cộng đồng, xã hội góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

3. Hội hoạt động tuân thủ theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo nội dung Điều lệ này.

Điều 2. Tên gọi.

1. Tên gọi: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản.
2. Trụ sở làm việc của Hội: tạm thời đặt tại Hội Chữ thập đỏ huyện Hớn Quản.

Điều 3. Vị trí pháp lý.

Hội hoạt động trên địa bàn huyện Hớn Quản, Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

Điều 4. Chức năng.

1. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp trong xã hội phát huy truyền thống của dân tộc "Thương người như thể thương thân" đùm bọc thương yêu, giúp đỡ

nhau về tinh thần, vật chất nhằm vượt qua những đau đớn về thể xác, giảm bớt được những khó khăn trong cuộc sống, khuyến khích nhau chiến thắng bệnh tật cùng nhau nuôi dưỡng tinh thần lạc quan để tiếp tục lao động cống hiến cho xã hội.

2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam huyện Hớn Quản.

3. Đại diện cho các nạn nhân chất độc da cam Việt Nam đang sinh sống và làm việc trên địa bàn huyện trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong nước, trong quan hệ quốc tế và trong đấu tranh buộc Mỹ phải chịu trách nhiệm tham gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học do họ gây ra.

4. Thay mặt các nạn nhân tham gia các diễn đàn quốc tế, các tổ chức quốc tế để bảo vệ quyền lợi các nạn nhân chất độc da cam khi được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội.

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội và Điều lệ Hội. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tuyên truyền vận động các tầng lớp xã hội phát huy truyền thống đạo lý của dân tộc “Thương người như thể thương thân” đùm bọc, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau về tinh thần, vật chất để các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn xã vượt qua những đau đớn về thể xác, giảm bớt được những khó khăn trong cuộc sống, khuyến khích nhau chiến thắng bệnh tật, cùng nhau nuôi dưỡng tinh thần lạc quan, có ý chí để tiếp tục lao động cống hiến cho xã hội.

3. Tập hợp, đoàn kết, động viên nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn xã khắc phục khó khăn, phát huy khả năng tham gia các hoạt động xã hội hòa nhập cộng đồng, chấp hành pháp luật của nhà nước.

4. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội về Sở Nội vụ và UBND huyện Hớn Quản chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

5. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn của Hội.

1. Được tuyên truyền, tổ chức các hoạt động và vận động sự đóng góp của các cá nhân, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong và ngoài xã trợ giúp về vật chất, tinh thần để cùng với nhà nước tạo điều kiện cho những nạn nhân chất độc da cam cải thiện đời sống, hoà nhập cộng đồng, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động của Hội.

2. Được đề xuất và kiến nghị với nhà nước ban hành bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân chất độc da cam.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội.

4. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

5. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao.

6. Tranh thủ nguồn tài trợ giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện trong lĩnh vực hoạt động nhân đạo giúp đỡ cho những nạn nhân chất độc da cam, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động của Hội phù hợp với pháp luật của nhà nước vì lợi ích của nạn nhân chất độc da cam.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Điều kiện để trở thành hội viên.

1. Hội viên chính thức: là công dân Việt Nam bị ảnh hưởng của chất độc da cam do các Công ty Mỹ sản xuất và Quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam và các cá nhân, tập thể tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội thì được kết nạp vào Hội. Việc kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hội quyết định.

2. Hội viên danh dự: là công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

3. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên.

1. Tôn trọng và thực hiện đúng Điều lệ, Nghị quyết của Hội.
2. Tuyên truyền công tác Hội, vận động và phát triển hội viên.
3. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội.
4. Đoàn kết với các hội viên.
5. Đóng hội phí và tham gia đóng góp vào việc xây dựng, phát triển quỹ Hội, phát triển Hội vững mạnh.

Điều 9. Quyền của hội viên.

1. Được tham gia mọi hoạt động của Hội, được ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Hội.
2. Được hỗ trợ, giúp đỡ theo khả năng của Hội, được bảo vệ khi các quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại.
3. Được đề xuất, góp ý kiến và đề nghị Hội kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các vấn đề mà mình quan tâm.
4. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, được giúp đỡ về tinh thần và vật chất khi gặp khó khăn.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 10. Hội hoạt động theo nguyên tắc.

1. Tự nguyện, tự quản, tự trang trải và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 11. Tổ chức Hội.

1. Đại hội Đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội.
4. Ban Kiểm tra Hội.
5. Thư ký Hội.
6. Văn phòng Hội.
7. Các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có).

Điều 12. Đại hội của Hội.

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu có quyền lực cao nhất Hội, được tổ chức 05 năm 01 lần do Ban Chấp hành đương nhiệm triệu tập. Đại hội bầu ra cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành Hội. Trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội, theo đề nghị của Chủ tịch Ban Chấp hành Hội hoặc của trên 50% tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc 2/3 tổng số hội viên.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo của Hội;
- b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hoạt động của Hội và các tổ chức thành viên của Hội (nếu có);
- c) Thông qua báo cáo tài chính Hội và Điều lệ Hội;
- d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội;
- đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội nhiệm kỳ mới;
- e) Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

3. Nguyên tắc bầu cử và biểu quyết:

a) Việc bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội theo phương pháp biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín;

b) Đại hội biểu quyết theo nguyên tắc đa số đại biểu có mặt.

4. Điều kiện tiến hành Đại hội phải có ít nhất 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt.

Điều 13. Cơ quan lãnh đạo của Hội.

1. Ban Chấp hành Hội:

a) Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành do Đại hội Đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 05 năm;

b) Ban Chấp hành Hội họp 06 tháng 01 lần, họp bất thường khi cần thiết;

c) Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới của Hội do Đại hội quyết định.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội;

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch thu chi tài chính hàng năm;

- Quyết định các vấn đề tổ chức Hội; Quyết định bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành Hội (số lượng bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành không quá 1/3 số uỷ viên do Đại hội bầu ra);

- Bầu ra Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội;

- Giám sát công việc của Ban Thường vụ và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

- Báo cáo định kỳ về tình hình tổ chức hoạt động của Hội với Hội cấp trên và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

- Triệu tập Đại hội hoặc Hội nghị;

- Xem xét quyết định tư cách hội viên.

2. Thường vụ Ban Chấp hành Hội

a) Thường vụ Ban Chấp hành Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký, các uỷ viên. Số lượng Thường vụ Ban Chấp hành do Ban Chấp hành quy định.

b) Thường vụ Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội Hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

- Quản lý tài sản, tài chính của Hội.

- Quyết định các vấn đề về tổ chức và hội viên của Hội và hướng dẫn hoạt động của các tổ chức trực thuộc.

- Chuẩn bị nội dung, triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội; báo cáo công việc đã làm trước Hội nghị Ban Chấp hành Hội.

Điều 14. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Hội.

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp nhân cao nhất của Hội trong các quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong huyện, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và trước pháp luật về chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Tổ chức triển khai các Nghị quyết của Đại hội và các Quyết định của Ban Chấp hành Hội và của cấp trên.

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội.

c) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, trước toàn thể hội viên và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Hội.

d) Phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hội, quyết định thành lập các tổ chức khác của Hội theo đề nghị của Thư ký Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp Chủ tịch Hội thực hiện theo Quy chế của Ban Chấp hành Hội; các Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch uỷ quyền điều hành công việc của Hội thay Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng.

3. Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Đại diện và điều hành công việc thường xuyên của Hội theo yêu cầu của Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội.

b) Quản lý hồ sơ, tài liệu của Hội.

c) Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.

d) Định kỳ báo cáo với Chủ tịch, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội.

đ) Soạn thảo các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

e) Quản lý danh sách, hồ sơ và các tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có).

f) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 15. Văn phòng Hội.

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.

2. Các nhân viên của Văn phòng được tuyển dụng qua sát hạch công khai và làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng Hội do Thư ký Hội dự trù trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt và Hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội.

1. Ban Kiểm tra có từ 3 đến 5 thành viên, gồm Trưởng ban và các uỷ viên do Đại hội bầu ra. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng cấp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các nghị quyết của Hội;

b) Kiểm tra việc thu, chi tài chính, sử dụng tài sản của Hội;

c) Xem xét và kiến nghị giải quyết, khiếu nại, tố cáo của hội viên, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của hội viên;

d) Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có);

đ) Trưởng Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 17. Nguồn tài chính của Hội.

1. Các nguồn thu của Hội:

- a) Nguồn hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước (nếu có);
- b) Hội phí do hội viên đóng theo quy định;
- c) Đóng góp, ủng hộ của các nhà hảo tâm và của hội viên;
- d) Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi gồm:

- a) Các hoạt động của Hội, chủ yếu chi cho các hoạt động bảo trợ nạn nhân chất độc da cam;
- b) Khen thưởng;
- c) Chi cho công tác tuyên truyền;
- d) Đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất của Hội;
- đ) Chi khác.

Điều 16. Tài sản của Hội.

Tài sản do nhà nước đầu tư và hỗ trợ; do các Hội, các tổ chức quốc tế và cộng đồng giúp đỡ như trụ sở, phương tiện... đều là tài sản của Hội, do Hội quản lý và sử dụng theo quy định của nhà nước và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 18. Khen thưởng.

Tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến học thì được xét khen thưởng theo quy định của Huyện Hội, Tỉnh Hội, Trung ương Hội hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 19. Kỷ luật.

Tổ chức, hội viên vi phạm pháp luật hoặc hoạt động trái với Quy chế và các Nghị quyết của hội thì tùy theo mức độ vi phạm để thi hành mức độ kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến giải thể đối với tổ chức hội; hoặc khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến đưa ra khỏi Hội đối với hội viên. Tùy theo mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VII GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- 1. Hội tự nguyện giải thể theo Nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên trở lên.

2. Hội bị giải thể do hoạt động không liên tục 12 tháng hoặc khi có Nghị quyết của Đại hội mà Ban Chấp hành Hội không chấp hành.

3. Hoạt động của Hội trái với Điều lệ Hội và các quy định của pháp luật nhà nước.

4. Khi giải thể, Đại hội hoặc cơ quan nhà nước ra quyết định giải thể Hội chỉ định một Ban Thanh lý tài sản. Ban Thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên và UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), UBND huyện và Hội cấp trên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhất trí thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 22. Hiệu lực thi hành.

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.

2. Bản Điều lệ này đã được Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Hớn Quản, nhiệm kỳ 2010-2015 thông qua ngày 12/10/2010 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả hội viên của Hội./.